

QUY CHẾ**tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước
giao nhiệm vụ ở tỉnh Thái Nguyên**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 19-QC/TU, ngày 30/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020 -2025 (sửa đổi, bổ sung);
 - Căn cứ Quy định số 1746-QĐ/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh Thái Nguyên, như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động đối với hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là hội).

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của hội

Là tổ chức tự nguyện, tự quản, có chức năng, nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp quần chúng theo lĩnh vực, nghề nghiệp; đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; xây dựng và phát triển tổ chức, phát triển hội viên; là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp Nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương II**TỔ CHỨC CỦA HỘI****Điều 3. Các cơ quan lãnh đạo của hội****1. Đại hội Hội**

- Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội, được tổ chức theo nhiệm kỳ 5 năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập đại hội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tổ chức đại hội, văn kiện và nhân sự trình đại hội. Đại hội chỉ được tiến hành khi có trên 2/3 đại biểu triệu tập có mặt. Đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 uỷ viên ban chấp hành đương nhiệm và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với đại biểu tham dự đại hội do ban chấp hành triệu tập quyết định; việc công nhận, không công nhận tư cách đại biểu do đại hội quyết định.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; khi cần thiết sửa đổi, bổ sung điều lệ hội.

- Ban chấp hành đương nhiệm xây dựng đề án nhân sự đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực hội và ban kiểm tra nhiệm kỳ mới, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để trình đại hội xem xét, quyết định.

- Đại hội bầu ban chấp hành. Ban chấp hành bầu ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch, chủ tịch và các phó chủ tịch, ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra. Việc bầu cử thông qua bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo quy định của điều lệ hoặc quyết định của đại hội và báo cáo công khai kết quả trước đại hội, hội nghị ban chấp hành.

2. Ban chấp hành, ban thường vụ

- Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ đại hội. Ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ họp ban chấp hành.

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ do đảng đoàn (đối với hội có đảng đoàn), ban thường vụ hội (đối với hội không có đảng đoàn), ban chấp hành (đối với hội không có đảng đoàn và ban thường vụ) căn cứ vào tính chất, phạm vi hoạt động, số lượng hội viên và thành viên của hội đề xuất khi xây dựng đề án nhân sự đại hội, trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Hội có số lượng từ chín (09) uỷ viên ban chấp hành trở lên được lập ban thường vụ hội, số lượng uỷ viên ban thường vụ hội không vượt quá một phần ba tổng số uỷ viên ban chấp hành hội.

3. Thường trực hội

- Thường trực hội (gồm chủ tịch, phó chủ tịch) là cơ quan điều hành công việc hằng ngày của hội.

- Về số lượng phó chủ tịch: Hội được giao biên chế được bố trí từ 1 đến 2 phó chủ tịch chuyên trách và không quá 2 phó chủ tịch không chuyên trách; hội không được giao biên chế được bố trí không quá 05 phó chủ tịch.

- Về tiêu chuẩn, điều kiện: Chủ tịch, phó chủ tịch hội phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, quản lý, có uy tín. Đối với các hội chuyên ngành cần có chuyên môn phù hợp. Đối với lãnh đạo hội là người đã nghỉ hưu, nếu tiếp tục làm việc phải có đủ sức khỏe, uy tín, được ban thường vụ, ban chấp hành đồng thuận, nhất trí giới thiệu.

- Về độ tuổi: Chủ tịch, phó chủ tịch hội là người đã nghỉ hưu thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử không quá 65 tuổi. Đối với chủ tịch hội, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về nhiệm kỳ: Chủ tịch, phó chủ tịch hội được giao biên chế giữ chức vụ không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đã giữ chức vụ 2 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Thẩm quyền giới thiệu nhân sự

1. Nhân sự được giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch, ban thường vụ, ban chấp hành hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đảng đoàn, ban thường vụ, ban chấp hành (nơi không có ban thường vụ) hội có trách nhiệm xây dựng đề án nhân sự, chuẩn bị nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch, ban thường vụ, ban chấp hành hội báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền xem xét cho ý kiến trước khi thực hiện quy trình nhân sự, tiến hành đại hội Hội.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đương nhiệm dự kiến tham gia cơ quan lãnh đạo của hội để Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến trước khi giới thiệu bầu tại đại hội Hội.

4. Trường hợp bổ sung nhân sự trong nhiệm kỳ thực hiện quy trình như quy trình giới thiệu nhân sự đại hội.

Điều 5. Cơ quan tham mưu, giúp việc

Cơ quan tham mưu, giúp việc của hội gồm văn phòng và các ban, đơn vị chuyên môn do hội thành lập theo quy định của điều lệ hội.

Điều 6. Pháp nhân trực thuộc hội

Theo yêu cầu hoạt động, hội có thể thành lập một số pháp nhân theo quy định của pháp luật, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động và điều kiện của hội và được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của hội.

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội

1. Người làm việc thường xuyên tại hội gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách, người làm việc tại đơn vị tham mưu, giúp việc trong biên chế được giao; người làm việc theo hợp đồng.

2. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội:

- Người trong độ tuổi lao động được phân công, điều động đến làm việc tại các hội được giao biên chế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội thì hưởng lương, phụ cấp và chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật. Người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội được giao biên chế được hưởng thù lao theo quy định.

- Người làm việc theo hợp đồng (bao gồm cả những người đang hưởng lương hưu) được hưởng tiền công hoặc thù lao và chế độ, chính sách khác do hội quyết định, phù hợp với yêu cầu công việc và tài chính của hội.

3. Thời gian làm việc của người đã nghỉ hưu do hội quyết định nhưng không quá 10 năm kể từ ngày được hưởng lương hưu.

Điều 8. Tổ chức đảng ở hội

1. Tổ chức đảng ở hội gồm đảng đoàn, đảng bộ, chi bộ được thành lập theo quy định, là cầu nối giữa Đảng với hội viên của hội.

2. Đảng đoàn hội do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập theo quy định, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Tập thể lãnh đạo hội nơi không có đảng đoàn gồm ban thường vụ đảng uỷ (hoặc chi uỷ) và ban thường vụ hội thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội. Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức đảng các hội sắp xếp, kiện toàn theo hướng bí thư là chủ tịch hội, phó bí thư là phó chủ tịch hội, các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ (hoặc chi uỷ) là lãnh đạo hội và cấp trưởng một số ban, đơn vị của hội.

4. Đảng bộ, chi bộ ở hội là tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh hoặc Đảng bộ cấp huyện, cấp xã nơi đặt trụ sở hội.

5. Đảng viên là người làm việc thường xuyên tại hội phải tham gia sinh hoạt tại tổ chức đảng ở hội; đóng vai trò nòng cốt, nêu cao trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên sinh hoạt tại hội, nhất là người đứng đầu.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 9. Quyền của hội

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội.

3. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định.

4. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Được tổ chức một số hoạt động kinh tế; tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của hội

1. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước và của Tỉnh, thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

3. Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân.

4. Định kỳ 6 tháng, 1 năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến các ban đảng được phân công theo dõi, chỉ đạo, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (nếu hội là tổ chức thành viên), Sở Nội vụ và sở, ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hội.

5. Xin ý kiến ban đảng được phân công theo dõi, chỉ đạo hội về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ; mời đại diện ban đảng, các cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo hội dự họp đảng đoàn (đối với hội có đảng đoàn), dự họp ban thường vụ, ban chấp hành (đối với hội không có đảng đoàn) ít nhất 01 lần/năm.

6. Việc thay đổi trụ sở, mở văn phòng đại diện, thành lập pháp nhân trực thuộc hội phải bảo đảm đúng quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản tới ủy ban nhân dân tỉnh, ban đảng được phân công theo dõi, chỉ đạo hội và sở ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 11. Chế độ làm việc của hội

Hội làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số theo điều lệ hội. Các đơn vị tham mưu, giúp việc làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Điều 12. Quan hệ công tác của hội

1. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên và trực tiếp của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo của ban đảng được phân công; cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cán bộ của cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thuộc khối chính quyền tỉnh tham gia đảng đoàn, giới thiệu bầu giữ chức phó chủ tịch hoặc ủy viên ban thường vụ hội tại các hội được giao biên chế theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các địa phương trong tổ chức hoạt động.

Hội là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện hiệp thương thống nhất, phối hợp hành động (theo nghị quyết đã được hiệp thương thống nhất).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các ban đảng theo dõi, hướng dẫn hoạt động hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; thành lập đảng đoàn đối với một số hội theo quy định của Trung ương.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hội và chế độ, chính sách, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội theo quy định pháp luật.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; hướng dẫn công tác nhân sự của hội; chỉ đạo thành lập, sắp xếp, giao nhiệm vụ cho các hội phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh; chỉ đạo công tác quản lý nhà nước; quản lý biên chế, kinh phí hoạt động, điều kiện làm việc, chế độ, chính sách của hội gắn với nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chỉ đạo hoạt động các đảng đoàn của hội theo quy định; tham mưu việc phân công các ban đảng theo dõi các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh Thái Nguyên.

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện phối hợp quản lý, hướng dẫn các hội quần chúng hoạt động theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

7. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, cấp xã chủ trì hướng dẫn tổ chức, hoạt động và quản lý đảng viên trong đảng bộ, chi bộ ở hội.

8. Các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hội; thanh tra, kiểm tra hoạt động của hội và pháp nhân trực thuộc hội, xử lý nghiêm vi phạm.

9. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các hội chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế.

10. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. *uu*

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các Hội đặc thù tỉnh Thái Nguyên,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên (*thực hiện*),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (4b),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. *u*

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Hải